TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- LÂM ĐỒNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 24/9/2025
*V/v tranh chấp "*Ly hôn*"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thu Hương
2. Ông Nguyễn Văn Mặc Vũ

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Kiều Oanh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 50/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phi Trường N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 54 M, Phường C, Lâm Đồng

Bị đơn: Bà Trần Thị Vân A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 54 M, Phường C, Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: 51 Trần Khánh D, Phường L, Lâm Đồng

(anh N, chị Vân A có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Phi Trường N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018 anh và chị Trần Thị Vân A về sống chung với nhau, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ngày 26/02/2018. Sau khi kết hôn và về sống chung với nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì cuộc sống vợ chồng anh bắt đầu phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm nhưng không được. Vợ chồng cãi nhau ngày càng nhiều, vợ chồng đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng vì con nhưng mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể cứu vãn, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Hai bên gia đình cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Thời gian gần đây vợ chồng anh đã không còn sống chung cùng nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc như mong muốn, tiếp tục kéo dài chỉ khiến cả hai mệt mỏi và ảnh hưởng rất lớn tới con cái. Do đó, anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Vân A.

Về con chung: Anh N xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Phi Vĩnh Th sinh ngày 11/10/2018, cháu Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 05/03/2021. Ly hôn anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con, anh không yêu cầu chị Vân A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Anh N xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn chị Trần Thị Vân A trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh N về quan hệ hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn, hiện nay anh chị đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Trong thời gian qua vợ chồng cũng cố gắng tìm cách để hàn gắn nhưng không được. Nay anh N xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Vân A xác định vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Phi Vĩnh Th sinh ngày 11/10/2018, cháu Nguyễn Khánh Đ sinh ngày 05/03/2021. Ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Vân A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Chị Vân A xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không được.

Tại phiên tòa, Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị Vân A thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung: Ly hôn anh N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phi Vĩnh Th, sinh ngày 11/10/2018, giao con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 05/03/2021 cho chị Vân A được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nh không yêu cầu chị Vân A phải cấp dưỡng nuôi con. Ly hôn chị Vân A yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con tên Nguyễn Phi Vĩnh Th sinh ngày 11/10/2018, Nguyễn Khánh Đ sinh ngày 05/03/2021, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N và chị Vân A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Anh N và chị Vân A xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Lâm Đồng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N và chị Vân A. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phi Vĩnh Th, sinh ngày 11/10/2018 cho anh Nguyễn Phi Trường N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con thành niên. Giao con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 05/03/2021 cho chị Trần Thị Vân A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên. Anh N và chị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa anh N và chị Vân A kết hôn với nhau năm 2018, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Vân A, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật dân sự năm 2015; bị đơn chị Vân A hiện cư trú tại Phường Lâm Viên- Đà

Lạt nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân Khu vực 1- Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị Vân A kết hôn với nhau năm 2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên toà hôm nay, cả anh N và chị Vân A đều thừa nhận trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì cuộc sống vợ chồng anh bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Cả anh N và chị Vân A đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị Vân A đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên toà, cả anh N và chị Vân A đều thống nhất ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N và chị Vân A.

[2.2] Về con chung: Anh N và chị Vân A xác định vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Phi Vĩnh Th, sinh ngày 11/10/2018; Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 05/03/2021. Ly hôn anh N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phi Vĩnh Th, sinh ngày 11/10/2018, giao con chung tên Nguyễn Khánh Đan, sinh ngày 05/03/2021 cho chị Vân A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị Vân A yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con tên Nguyễn Phi Vĩnh Thái sinh ngày 11/10/2018, Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 05/03/2021. Xét, cả anh N và chị Vân A đều có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc giao con chung cho ai được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con. Hiện nay, con chung tên Vĩnh Th đang ở với anh N, con chung tên Khánh Đ đang ở với chị Vân A. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về chỗ ở, tâm sinh lý của các con chung cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Phi Vĩnh Th cho anh Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên; giao con chung tên Nguyễn Khánh Đ cho chị Vân A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh N và chị Vân A không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Anh N và chị Vân A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh N và chị Vân A xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Nguyễn Phi Trường N và bị đơn chị Trần Thị Vân A.

2. Về con chung:

Xử:

- Giao con chung tên Nguyễn Phi Vĩnh Th, sinh ngày 11/10/2018 cho anh Nguyễn Phi Trường N có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên.

- Giao con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 05/03/2021 cho chị Trần Thị Vân A có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên.

Anh Nguyễn Phi Trường N và chị Trần Thị Vân A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí: Anh Nguyễn Phi Trường N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* anh N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001919 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lâm Đồng). Anh N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1- LĐ;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND Phường Cam Ly- Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Thị Phương Chi